

Số: **96** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **10** tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Sangshin Central Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 164/QĐ-TTr ngày 01/4/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ - BNN) tại Công ty TNHH Sangshin Central Việt Nam, ngày 16/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Sangshin Central Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Sangshin Central Việt Nam (sau đây gọi là Công ty).

- Địa chỉ, trụ sở chính: lô CN3, cụm công nghiệp Đông Ái tử, thị trấn Ái tử, tỉnh Quảng Trị.

- Số điện thoại: 0964623445.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200726362 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/11/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/3/2023.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất linh kiện điện tử.

- Tài khoản số 100500073887 mở tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 187 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 155 người, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 151 người.
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 04 người.
- Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 32 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
- HĐLĐ của 03 người lao động (Nguyễn Thị Phương Hảo, Trịnh Thị Thanh Thảo, Đặng Văn Hoàng), ghi chưa cụ thể: mục mô tả công việc ghi “các công việc khác theo yêu cầu cấp trên”; mục thời gian làm việc ghi “do tính chất của vị trí công việc, Công ty có thể áp dụng thời gian linh hoạt 8 giờ/ngày và 01 ngày nghỉ/tuần mà không bắt buộc tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường, nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện công tác quản lý, vận hành Công ty”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

a) Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 02 người, cụ thể:

Stt	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Ghi chú
1	Nhà quản lý	Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 28/02/2025	01 người
2	Chuyên gia	Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/01/2025	01 người

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/không chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 02 người, cụ thể:

Stt	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Ghi chú
1	Nhà quản lý	Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 28/02/2025	01 người
2	Chuyên gia	Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 31/01/2025	01 người

b) Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 01 người (cấp mới).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: không.

c) Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 01 người, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên: 01 người.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định.
- Đã báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

a) Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 155 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 155 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0 người.

b) Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT, BHTN: 01 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 01 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT, BHTN: 0 người.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 4.100.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: chuyên cần, xăng xe, điện thoại, nhà ở.
- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).
- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

b) Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:
 - + Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: theo mức tiền lương chức danh công việc ghi trong hợp đồng lao động.
 - + Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không.
- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:
 - + Số tiền phải đóng: 1.609.034.500 đồng đồng.
 - + Số tiền đã đóng: 1.609.034.500 đồng đồng.
 - + Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.
- Công ty đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tại doanh nghiệp.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 76 người, với tổng số tiền: 113.365.900 đồng.
- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 155 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định.

1.1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho 155 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động bao không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN đầy đủ, đúng quy định.

1.1.7. Đã đề nghị giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho 01 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN về Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Trị theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 01 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Đã tham gia BHYT cho 01 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.6. Đã tham gia BHXH bắt buộc cho 01 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.7. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

HĐLĐ của 03 người lao động (Nguyễn Thị Phương Hảo, Trịnh Thị Thanh Thảo, Đặng Văn Hoàng) ghi chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số

10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: mục mô tả công việc ghi “các công việc khác theo yêu cầu cấp trên”; mục thời gian làm việc ghi “do tính chất của vị trí công việc, Công ty có thể áp dụng thời gian linh hoạt 8 giờ/ngày và 01 ngày nghỉ/tuần mà không bắt buộc tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường, nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện công tác quản lý, vận hành Công ty”.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty:

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục các sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

- Báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024. / *Tuuu*

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp